

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN AN MINH
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **70/2021/HNGĐ-ST**

Ngày: 17-11-2021

“V/v ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN MINH, TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Chí Công

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hồ Thị Hoa

Ông Phạm Ngọc Thanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thùy Trang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Ý - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 11 năm 2021, tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 52/2021/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 3 năm 2021 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 103/2021/QĐXXST- HNGĐ ngày 12 tháng 7 năm 2021, giữa các đương sự:

1- *Nguyên đơn:* Chị **Cao Thị Cẩm Nh**, sinh năm 1997. Địa chỉ: ấp TP, xã VT, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang (*xin xét xử vắng mặt*).

2- *Bị đơn:* Anh **Phạm Văn Vg**, sinh năm 1996. Địa chỉ: ấp XQ, xã TH, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang (*vắng mặt lần thứ hai*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 22/02/2021 và trong quá trình tố tụng, nguyên đơn chị Cao Thị Cẩm Nh trình bày và yêu cầu như sau:

Chị và anh Vg cưới nhau năm 2018, anh chị có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã TH, huyện An Minh cấp giấy chứng nhận kết hôn, sau khi cưới anh chị sống bên gia đình anh Vg một thời gian thì đi làm. Vợ chồng

chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hòa hợp, quan điểm sống khác nhau, anh Vg không có chính kiến riêng hay nghe lời người khác, khi vợ chồng cãi nhau thì anh Vg điện thoại kêu cha mẹ rước chị về dạy bảo lại. Chị đã cố gắng nhẫn nhịn rất nhiều nhưng anh Vg vẫn không thay đổi, do đó vợ chồng đã ly thân từ tháng 11/2019 cho đến nay. Từ khi ly thân đến nay anh Vg không hàn gắn tình cảm với chị, ai cũng có cuộc sống riêng, vợ chồng đã không còn tình cảm với nhau. Chị và anh Vg không có con chung, về tài sản và nợ hiện không tranh chấp.

Nay chị Nh yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Vg, về con, tài sản và nợ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Phạm Văn Vg không có lời trình bày.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án thực hiện đầy đủ, đúng trình tự, thủ tục theo quy định pháp luật tố tụng dân sự; từ khi thụ lý vụ án đến nay nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, bị đơn thực hiện chưa đúng.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX cho chị Cao Thị Cẩm Nh được ly hôn với anh Phạm Văn Vg, về con không có, về tài sản và nợ hiện chị Nh và anh Vg không tranh chấp nên đề nghị không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra, xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh Vg đều vắng mặt, không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và phiên tòa. Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng anh Vg vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên HĐXX căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh Vg. Nguyên đơn chị Nh có đơn xin xét xử vắng mặt nên HĐXX căn cứ khoản 1 Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với chị Nh.

[2] Về quan hệ hôn nhân, chị Nh và anh Vg chung sống với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã TH, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang cấp Giấy chứng nhận kết hôn năm 2018 nên là quan hệ

hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận theo quy định tại Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Chị Nh và anh Vg sống chung một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh, chị có nhiều bất đồng trong cuộc sống nhưng không thể khắc phục được. Anh chị đã ly thân từ tháng 11/2019 cho đến nay nhưng không khắc phục được mâu thuẫn để vợ chồng tiếp tục chung sống. Khi Tòa án thông báo về yêu cầu ly hôn của chị Nh thì anh Vg không có ý kiến hay động tác gì để hàn gắn mà bỏ mặc; khi Tòa án tổ chức hòa giải đoàn tụ thì anh Vg vắng mặt không tham dự. Việc anh Vg không có ý kiến khi nguyên đơn xin ly hôn, không tham dự phiên hòa giải, phiên tòa vừa vi phạm nghĩa vụ bị đơn vừa đánh mất cơ hội hòa giải đoàn tụ tại Tòa án. Từ đó cho thấy giữa chị Nh và anh Vg mục đích hôn nhân đã không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, HĐXX căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, xử cho chị Nh được ly hôn với anh Vg.

[4] Về con chung, chị Nh và anh Vg không có con chung nên không xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung và nợ chung, hiện chị Nh và anh Vg không tranh chấp, không yêu cầu giải quyết, nên không xem xét.

[6] Về án phí, nguyên đơn chị Nh phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn theo quy định là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 266 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 9, Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Cao Thị Cẩm Nh và anh Phạm Văn Vg.

2. Về con chung: Chị Nh và anh Vg không có con chung nên không xem xét giải quyết.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nh chịu án phí dân sự sơ thẩm xin ly hôn là 300.000 đồng, khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng đã nộp tại biên lai thu số 0006279 ngày 17/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Minh, chị Nh đã nộp xong án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện An Minh;
- Chi cục THADS huyện An Minh;
- UBND xã TH;
- Các đương sự;
- Lưu HS + VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Chí Công